Số và ký hiệu: 287/NQ-HĐND
Ngày đến: 17/07/2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 287/NQ-HĐND	*Quảng Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đợt 04 năm 2025; thông qua điều chỉnh tên, diện tích dự án, diện tích thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với một số dự án, công trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 29

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Xét Tờ trình số 2066/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đợt 4 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Tờ trình số 2218/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất; thông qua điều chỉnh tên, diện tích dự án, diện tích thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất của một số dự án, công trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất (đợt 04 năm 2025) tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn bản số 2348/UBND-TC ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc báo cáo giải trình một số nội dung liên quan danh mục công trình, dự án sau họp thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn bản số 2425/UBND-TC ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giải trình bổ sung một số nội dung liên quan danh mục công trình, dự án trình Hội đồng nhân dân; Báo cáo thẩm tra số 139/BC-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2025 và số 155/BC-HĐND ngày 15 tháng 7

Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 287/NQ-HĐND
Ngày đến: 17/07/2025

năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, biểu quyết thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đợt 04 năm 2025 gồm:

1. Danh mục 01 dự án, công trình thu hồi đất, với tổng diện tích đất cần thu hồi là 41,96ha *(Biểu số 01 kèm theo).*

2. Danh mục 12 dự án, công trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với tổng diện tích 92,76ha rừng, gồm:

a) 77,74ha là rừng trồng (trong đó 35,37ha quy hoạch rừng phòng hộ và 42,37ha quy hoạch rừng sản xuất);

b) 15,02ha là rừng tự nhiên (gồm 13,17ha quy hoạch rừng phòng hộ và 1,85ha quy hoạch rừng sản xuất).

(Biểu số 02 kèm theo).

Điều 2. Điều chỉnh tên dự án, diện tích dự án, diện tích thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với một số dự án, công trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

1. Điều chỉnh tên dự án, diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đối với 05 dự án, công trình tại các Nghị quyết: số 60/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 và số 203/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh *(Biểu số 03 kèm theo).*

2. Điều chỉnh diện tích dự án, diện tích các loại đất chuyển mục đích sử dụng đối với 04 dự án, công trình tại các Nghị quyết: số 220/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 và số 265/NQ-HĐND ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh *(Biểu số 04 kèm theo).*

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết, đồng thời:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Hội đồng nhân dân tỉnh về tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ của các hồ sơ, tài liệu pháp lý được phê duyệt, xác nhận, giải quyết theo thẩm quyền; kết quả thẩm định về đối tượng, tiêu chí, căn cứ, số liệu, thông tin đảm bảo thống nhất, chính xác giữa hồ sơ và thực địa đối với các dự án, công trình; báo cáo tiếp thu, giải trình khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Chỉ quyết định thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác sau khi đã đảm bảo đầy đủ các thủ tục, điều kiện của Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp, Luật Đầu tư và quy định pháp

Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 287/NQ-HĐND
Ngày đến: 17/07/2025

luật khác có liên quan (về chỉ tiêu sử dụng đất; tiến độ thực hiện dự án; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ có liên quan; xử lý các vi phạm trên đất khi chưa được giao đất, cho thuê đất (nếu có)…). Làm tốt công tác tuyên truyền, thực hiện đúng, đầy đủ, công khai, minh bạch các chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; giải quyết kịp thời những vướng mắc, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo phát sinh ngay từ cơ sở, không để xảy ra các tình huống gây mất an ninh, trật tự.

c) Đối với Dự án quốc phòng trên địa bàn huyện Cô Tô, chỉ đạo chủ đầu tư tiếp tục thực hiện lập hồ sơ điều tra, khảo sát hiện trạng rừng và trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với phần diện tích 9,59ha còn lại theo quy mô của dự án. Chủ động rà soát đối với các dự án, công trình có điều chỉnh ranh giới, thay đổi diện tích dự án, cơ cấu đất, rừng thu hồi và chuyển mục đích sử dụng để thực hiện các thủ tục trình điều chỉnh, bổ sung; đồng thời tính toán đầy đủ các nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định của chủ đầu tư đối với phần diện tích điều chỉnh.

d) Thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các dự án, công trình, đảm bảo các trình tự, thủ tục theo đúng quy định, mục tiêu sử dụng đất, rừng tiết kiệm, hiệu quả, không làm thất thoát tài sản, ngân sách nhà nước; kiên quyết xử lý, đề xuất hủy bỏ hoặc thu hồi chủ trương các dự án, công trình chậm tiến độ, vi phạm pháp luật gây lãng phí các nguồn lực đất đai, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, người dân.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ Hội đồng nhân dân tỉnh hàng năm (tại kỳ họp thường lệ cuối năm) về kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, Kỳ họp thứ 29 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội, Chính phủ (báo cáo);
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ: NN&MT, TC;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Ninh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các phường, xã, đặc khu trong tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ7.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Trịnh Thị Minh Thanh

Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 287/NQ-HĐND
Ngày đến: 17/07/2025

Biểu số 01

THÔNG QUA DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH ĐỢT 4 NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 287/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Ghi chú
					Đất trồng lúa LUA	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng	
	Tổng số: 01 công trình, dự án		**41,96**	**41,96**				**41,90**		**0,06**	
I	**Thành phố Móng Cái: 01 công trình, dự án**		**41,96**	**41,96**				**41,90**		**0,06**	
1	Dự án khai thác đất, đá làm vật liệu san lấp tại khu 2, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	Hải Yên	41,96	41,96				41,90		0,06	

Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Sổ và ký hiệu: 287/NQ-HĐND
Ngày đến: 17/07/2025

Biểu số 02

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỢT 4 NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 287/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT		Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện *(xã, phường, đặc khu)*	Diện tích thực hiện dự án *(ha)*	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác *(ha)*						Ghi chú
					Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ		Ngoài quy hoạch ba loại rừng		
					Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	
Xã Quảng Đức (01 Dự án, công trình)				**21,250**	**0,700**	**3,630**	**0,220**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	
1	1	Dự án Đầu tư xây dựng nút giao kết nối quốc lộ 18B với cao tốc Vân Đồn - Móng Cái	Xã Quảng Đức	21,250	0,700	3,630	0,220				
Xã Tiên Yên và xã Điền Xá (01 Dự án, công trình)				**93,330**	**1,150**	**19,180**	**9,370**	**8,710**			
2	1	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B đoạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	xã Tiên Yên và xã Điền Xá	93,330	1,150	19,180	9,370	8,710			
Xã Hoành Mô (01 Dự án, công trình)				**4,730**	**0,000**	**0,850**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	
3	1	Xây dựng kè bảo vệ bờ sông biên giới khu vực mốc 1315(2)-1316(2), mốc 1317(2)-1318(2), khu bãi 01 cửa khẩu Hoành Mô (theo Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh)	Xã Hoành Mô	4,730		0,850					
Phường Quang Hanh (01 Dự án, công trình)				**9,500**	**0,000**	**0,000**	**3,580**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	
4	1	Xây dựng tuyến đường nối từ đường bao biển Hạ Long - Cẩm Phả với quốc lộ 279	Phường Quang Hanh	9,500			3,580				
Đặc khu Cô Tô (01 Dự án, công trình)				**21,780**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**9,800**	**0,000**	**0,000**	
5	1	Dự án quốc phòng trên địa bàn huyện Cô Tô	Đặc khu Cô Tô	21,780				9,800			
xã Bình Liêu, xã Lục Hồn, xã Hoành Mô, xã Đường Hoa (01 Dự án, công trình)				**12,400**	**0,000**	**3,220**	**0,000**	**5,210**	**0,000**	**0,000**	
6	1	Dự án quốc phòng trên địa bàn huyện Bình Liêu và Hải Hà	xã Bình Liêu, xã Lục Hồn, xã Hoành Mô, xã Đường Hoa	12,400		3,220		5,210			

Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 287/NQ-HĐND
Ngày đến: 17/07/2025

STT		Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện *(xã, phường, đặc khu)*	Diện tích thực hiện dự án *(ha)*	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác *(ha)*						Ghi chú
					Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ		Ngoài quy hoạch ba loại rừng		
					Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	
Đặc khu Vân Đồn (02 Dự án, công trình)				**20,420**	**0,000**	**6,470**	**0,000**	**8,360**	**0,000**	**0,000**	
7	1	Khu khai thác đất đắp nền phục vụ thi công dự án xây dựng tuyến đường trục chính trung tâm Khu đô thị Cái Rồng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh (Đoạn tuyến số 03, số 04)	Đặc khu Vân Đồn	13,820		5,460		8,360			
8	2	Dự án cầu bắc qua luồng sông Mang, xã Quan Lạn, huyện Vân Đồn	Đặc khu Vân Đồn	6,600		1,010					
Xã Quảng Đức, Xã Hải Sơn, Phường Móng Cái 1, Phường Móng Cái 2 (01 Dự án, công trình)				**16,810**	**0,000**	**3,400**	**0,000**	**3,290**	**0,000**	**0,000**	
9	1	Dự án Xây dựng kè bảo vệ bờ sông biên giới tại các khu vực cột Mốc 1344/1(2) huyện Hải Hà; khu vực cột Mốc 1349(2), khu vực cột Mốc 1360(2), khu vực cột Mốc 1367(2), khu vực cột Mốc 1370(1), Đập dâng đầu tuyến kè Mốc 1348(2) thành phố Móng Cái (theo Đề án 1740/ĐA-BNG-UBBG ngày 06/6/2019 của Bộ Ngoại Giao	xã Quảng Đức, Xã Hải Sơn, Phường Móng Cái 1, Phường Móng Cái 2	16,810		3,400		3,290			
Xã Kỳ Thượng (01 Dự án, công trình)				**1,268**	**0,000**	**0,729**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	
10	1	Dự án Xây dựng bổ sung phòng ở nội trú, sân thể dục thể thao Trường tiểu học và trung học cơ sở Kỳ Thượng, xã Kỳ Thượng, thành phố Hạ Long	xã Kỳ Thượng	1,268		0,729					
Xã Thống Nhất (01 Dự án, công trình)				**0,818**	**0,000**	**0,371**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	
11	1	Xử lý nguy cơ sạt lở khu vực đồi giáp điểm dân cư tại thôn Làng, xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long	xã Thống Nhất	0,818		0,371					
Phường Hoành Bồ (01 Dự án, công trình)				**31,420**	**0,000**	**4,520**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	
12	1	Dự án Đầu tư xây dựng nút giao kết nối đường tỉnh 342 với đường cao tốc Hạ Long – Vân Đồn tại thôn Trại Me, xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long	phường Hoành Bồ	31,420		4,520					
Tổng cộng 12 dự án, công trình				**233,726**	**1,850**	**42,370**	**13,170**	**35,370**	**0,000**	**0,000**	

Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 287/NQ-HĐND
Ngày đến: 17/07/2025

Biểu số 03

THÔNG QUA ĐIỀU CHỈNH TÊN, DIỆN TÍCH DỰ ÁN, DIỆN TÍCH THU HỒI ĐẤT ĐỐI VỚI MỘT SỐ DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA

(Kèm theo Nghị quyết số 287/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Ghi chú
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng	
1	**Tên dự án, diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021**										
	Điều chỉnh mặt bằng sân công nghiệp khu Đông Bắc Mông Dương (thuộc dự án Khai thác giai đoạn II mỏ than Mông Dương), phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Mông Dương	27,10	6,338				0,160	1,468	4,710	
	Mặt bằng sân công nghiệp khu Trung tâm (thuộc dự án Khai thác giai đoạn II mỏ than Mông Dương) phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Mông Dương	57,34	1,820				1,430		0,390	
	Tên dự án, diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại như sau:										
	Dự án Khai thác giai đoạn II mỏ than Mông Dương- Công ty than Mông Dương (điều chỉnh) phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Phường Mông Dương	69,18	2,34				2,34			Căn cứ theo Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh V/v quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
2	**Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 203/NQ-HĐND ngày 19/4/2024**										
	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Dân Chủ, thành phố Hạ Long	Dân Chủ	1,01	0,62	0,31				0,23	0,08	
	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại như sau:										
	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Dân Chủ, thành phố Hạ Long	Dân Chủ	1,03	0,45	0,201				0,157	0,092	Do điều chỉnh mặt bằng tuyến

Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 287/NQ-HĐND
Ngày đến: 17/07/2025

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Ghi chú
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng	
3	**Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 203/NQ-HĐND ngày 19/4/2024**										
	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Tân Dân, thành phố Hạ Long	Tân Dân	1,06	0,93	0,422			0,3	0,1	0,11	
	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại như sau:										
	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Tân Dân, thành phố Hạ Long	Tân Dân	1,03	0,88	0,37			0,30	0,13	0,08	Do điều chỉnh mặt bằng tuyến
4	**Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 203/NQ-HĐND ngày 19/4/2024**										
	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Đồng Sơn, thành phố Hạ Long	Đồng Sơn	1,64	1,28	0,048			0,03	0,46	0,74	
	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại như sau:										
	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Đồng Sơn, thành phố Hạ Long	Đồng Sơn	0,975	0,575	0,076			0,04	0,414	0,045	Do điều chỉnh mặt bằng tuyến
5	**Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 203/NQ-HĐND ngày 19/4/2024**										
	Dự án đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Đồng Lâm, thành phố Hạ Long	Đồng Lâm	1,45	0,61	0,17			0,07	0,15	0,22	
	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại như sau:										
	Dự án đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Đồng Lâm, thành phố Hạ Long	Đồng Lâm	1,37	0,43	0,16			0,02	0,16	0,09	Do điều chỉnh mặt bằng tuyến

Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 287/NQ-HĐND
Ngày đến: 17/07/2025

Biểu số 04

THÔNG QUA ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH DỰ ÁN, DIỆN TÍCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI MỘT SỐ CÔNG TRÌNH , DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA

(Kèm theo Nghị quyết số 287/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)						Ghi chú
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)				
1	**Diện tích dự án, diện tích loại đất chuyển mục đích sử dụng đất đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 220/NQ-HĐND ngày 10/7/2024**										
	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Dân Chủ, thành phố Hạ Long	Dân Chủ	1,01	0,310	0,310	0,310					
	Diện tích dự án, diện tích loại đất chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa được điều chỉnh lại như sau:										
	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Dân Chủ, thành phố Hạ Long	Dân Chủ	1,03	0,201	0,201	0,20	0,001				Do điều chỉnh mặt bằng tuyến
2	**Diện tích dự án, diện tích loại đất chuyển mục đích sử dụng đất đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 220/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 và Nghị quyết số 265/NQ-HĐND ngày 26/2/2025**										
	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Đồng Sơn, thành phố Hạ Long	Đồng Sơn	1,640	0,510	0,048	0,048				0,03	
	Diện tích dự án, diện tích loại đất chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng được điều chỉnh lại như sau:										
	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Đồng Sơn, thành phố Hạ Long	Đồng Sơn	0,975	0,116	0,076	0,033	0,043			0,04	Do điều chỉnh mặt bằng tuyến
3	**Diện tích dự án, diện tích loại đất chuyển mục đích sử dụng đất đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 220/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 và Nghị quyết số 265/NQ-HĐND ngày 26/02/2025**										
	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Tân Dân, thành phố Hạ Long	Tân Dân	1,060	0,722	0,422	0,422				0,30	
	Diện tích dự án, diện tích loại đất chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng được điều chỉnh lại như sau:										
	Đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Tân Dân, thành phố Hạ Long	Tân Dân	1,03	0,67	0,37	0,37				0,30	Do điều chỉnh mặt bằng tuyến

Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 287/NQ-HĐND
Ngày đến: 17/07/2025

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)						Ghi chú
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)				
4	**Diện tích dự án, diện tích loại đất chuyển mục đích sử dụng đất đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 220/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 và Nghị quyết số 265/NQ-HĐND ngày 26/02/2025**										
	Dự án đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Đồng Lâm, thành phố Hạ Long	Đồng Lâm	1,450	0,240	0,170	0,140	0,030			0,07	
	Diện tích dự án, diện tích loại đất chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng được điều chỉnh lại như sau:										
	Dự án đầu tư cải tạo hạ tầng khu vực trung tâm xã Đồng Lâm, thành phố Hạ Long	Đồng Lâm	1,37	0,18	0,16	0,14	0,02			0,02	Do điều chỉnh mặt bằng tuyến

Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm